

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG

PGS.TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIỀN*

Ngày nhận bài: 10/05/2016; ngày sửa chữa: 12/05/2016; ngày duyệt đăng: 12/05/2016.

Abstract: School curriculum is the important factor to reach goals of national programme on education in line with resources of the school and meet the needs of society. A great curriculum must develop the whole person - knowledge, skills, understanding and attitudes, be flexible and responsive to individual needs and interests. In the context of granting autonomy for schools in developing curriculum in Vietnam nowadays, it is necessary for the schools to regularly inspect and evaluate their own curriculum in accordance with education reform and international integration.

Keywords: Curriculum development, school curriculum.

Việt Nam đang trong quá trình thực hiện đổi mới chương trình giáo dục (CTGD) phổ thông; để đảm bảo chương trình (CT) có tính thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, phù hợp với bối cảnh địa phương và đặc điểm của từng nhà trường, vấn đề *phân quyền trong phát triển CT* sẽ được thực hiện nhiều hơn ở cấp độ nhà trường.

Muốn thực hiện tốt quyền của mình trong phát triển CT, cần phải hiểu một cách đầy đủ những yêu cầu đặt ra đối với một CT nhà trường có chất lượng tốt, từ đó đánh giá những gì đã làm được và đặt mục tiêu cải thiện CT trong tương lai.

1. Phân biệt CT quốc gia và CT nhà trường

Ở cấp quốc gia, CT bao gồm các yếu tố cơ bản (nguyên tắc) của việc học tập, mục đích, mục tiêu đào tạo mà tất cả các trường ở quốc gia đó cần phải tuân theo. CTGD của trường gắn liền với nhu cầu của địa phương, những ngành nghề ưu tiên, và nguồn lực và được thiết kế theo sự tư vấn của hội đồng nhà trường [1].

Như vậy, đối với giáo dục (GD) phổ thông trên thế giới, CTGD quốc gia không phải là toàn bộ CT giảng dạy trong nhà trường. CTGD quốc gia đưa ra các yêu cầu cơ bản mà một trường học ở quốc gia đó phải tuân theo. Các trường phổ thông có thể sử dụng CTGD quốc gia như là một chuẩn mực về chất lượng.

Có thể hiểu CTGD quốc gia là một tập hợp của các thành phần cần có trong một CT học. Nhưng một trường học cần quyết định làm thế nào để kết hợp các thành phần này với nhau một cách hợp lí và hiệu quả nhất; mặt khác, cũng nên xem xét các thành phần khác có thể được đưa vào CT để truyền cảm hứng và

hình thành năng lực mong muốn cho học sinh (HS), chuẩn bị hành trang cho họ trong tương lai.

2. Thế nào là một CT nhà trường tốt?

Chất lượng của một CT nhà trường thường được xem xét trên các khía cạnh sau: - Sự tập trung vào học tập và HS trong CT học; - Nội dung và thực hiện nội dung CT; - Tài liệu, sách giáo khoa của CT; - Quá trình phát triển CTGD, trong đó nhấn mạnh yếu tố giám sát và đánh giá CT [2].

Sự tập trung vào học tập và HS trong CT là muốn bàn đến cách tiếp cận *lấy người học làm trung tâm*. Một CT nhà trường có chất lượng tốt cần quan tâm tới tất cả trẻ em như những cá thể độc lập. CT được xây dựng dựa trên sự hiểu biết đầy đủ về cách trẻ em học, theo tiếp cận khoa học GD hiện đại, được đồng đảo giới khoa học thừa nhận. CT luôn đầy mạnh hiện thực hoá những lí thuyết đó vào thực tế giảng dạy. Các quyết định và lựa chọn đưa ra trong quá trình phát triển CT đào tạo đều được thực hiện vì lợi ích của người học.

Một CT nhà trường *lấy người học làm trung tâm* sẽ quan tâm tới *tính đại chúng*. Mục đích chung của CT là giúp mỗi HS, bất kể khả năng, giới tính hay hoàn cảnh xã hội và kinh tế, đạt được tiềm năng cá nhân của họ. Mỗi HS là khác nhau. Không phải tất cả đều là HS năng khiếu. Không phải tất cả có thể được xếp hạng đầu tiên trong bảng đánh giá. Nhưng tất cả HS đều cần được khuyến khích để đạt thành tích tốt nhất theo khả năng của họ. CT nhà trường tốt sẽ tính tới sự phát triển cá nhân, xã hội và nhận thức của mỗi người học để giúp họ đạt được tiềm năng của chính mình.

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Nội dung của một CT có chất lượng tốt sẽ có các đặc tính: *cập nhật, phù hợp, cân đối, tích hợp, đa phương (địa phương, quốc gia, quốc tế) và gắn với chuẩn đầu ra*. CTGD giờ đây không chỉ có kiến thức và thông tin, yêu cầu HS ghi nhớ và nhắc lại, bởi vì nhớ kiến thức chưa chắc đã hiểu và cũng chưa chắc đã áp dụng được vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. CT truyền thống thường trình bày kiến thức một cách rời rạc, thiếu tính liên kết giữa các môn học. Trong khi đó, bối cảnh thực tế yêu cầu người học kiến thức tích hợp để có thể ứng phó với vấn đề xã hội và thực hiện nhiệm vụ công việc được giao. Do đó, CT cần có những chủ đề tích hợp bàn tới những vấn đề có tính xã hội như: hòa bình, môi trường và sự phát triển bền vững, hay tác động của khoa học công nghệ... Các môn học cũng cần được nhóm lại thành những lĩnh vực học tập rộng lớn hơn bằng cách nối các môn học tương đồng lại với nhau. Trong một lĩnh vực học tập giáo viên (GV) cũng được khuyến khích hợp tác với nhau cùng giảng dạy và xây dựng những dự án học tập cùng nhau.

CT tốt sẽ *định hướng cho tương lai*, do đó, cần chuẩn bị cho người học các năng lực cần thiết để họ tự tin bước vào cuộc sống, tương lai như năng lực giao tiếp, hợp tác, tư duy phê phán và giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học và phát triển bản thân...

Tính *phân hoá* của CT sẽ khuyến khích sự khác biệt. CT cho phép GV một “khoảng không” thích hợp để điều chỉnh sao cho phù hợp với người học và sẽ không đòi hỏi tất cả HS học cùng một nội dung, theo cùng một cách, trong cùng một khoảng thời gian mà GV sẽ được quyền linh hoạt hơn để đảm bảo rằng CT phù hợp với nhu cầu và khả năng của người học.

Một CT tốt sẽ không chỉ quan tâm tới nội dung mà còn quan tâm tới cách chuyển tải những nội dung đó tới người học. Trong lí thuyết dạy học hiện đại, người học không thụ động tiếp nhận kiến thức. Là đối tượng chính thụ hưởng CT, người học cần tích cực chủ động đóng góp vào tiến trình dạy học. Vai trò của GV trong việc thực hiện CT cũng sẽ thay đổi từ chỗ truyền thụ tri thức sang hỗ trợ người học học tập. Mỗi quan hệ giữa GV - HS là mối quan hệ tương tác hai chiều. Người học được khuyến khích đặt câu hỏi và phát triển trí tuệ mò khoa học. Đánh giá HS hướng tới sự tiến bộ của người học chứ không chỉ vì mục đích cho điểm hay xếp loại. CT khuyến khích sử dụng cả môi trường bên trong và bên ngoài lớp học.

Tài liệu của một CT tốt được thiết kế cẩn thận, công phu, cấu trúc logic, mục đích rõ ràng, thông

điệp nhất quán và đáp ứng một phạm vi rộng đối tượng người đọc. Tài liệu cần “thân thiện” với người dùng và dễ tiếp cận đối với tất cả các bên liên quan. Những gì HS học ở trường là một vấn đề có tầm quan trọng xã hội. Nhiều tổ chức và các nhóm xã hội có sự quan tâm chính đáng tới những gì CT thể hiện và mục đích muốn hướng tới. Ví dụ, gia đình và HS muốn CT sẽ cung cấp cho họ (con cái họ) những cơ hội trong cuộc sống, GV cần biết chuẩn đầu ra kì vọng gì ở người dạy và người học, các nhà tuyển dụng cần biết HS có được chuẩn bị sẵn sàng để bước vào thế giới việc làm hay không, các trường đại học muốn biết HS có được chuẩn bị đầy đủ để học lên bậc cao hơn không; cộng đồng muốn người học có trách nhiệm với cộng đồng và với xã hội, chính phủ muốn người học trở thành một công dân có ích đóng góp cho lợi ích của quốc gia.

Vì CT được nhiều cá nhân, tổ chức quan tâm nên cần nhiều bên tham gia vào quy trình phát triển CT. Một CT tốt sẽ phải thỏa mãn được các tiêu chí như: dẫn dắt bởi những chuyên gia có kiến thức và kinh nghiệm tốt, phát triển một cách có kế hoạch, có tính hệ thống và bền vững; được điều chỉnh đổi mới theo chu kỳ.

3. Phát triển CT nhà trường trong bối cảnh Việt Nam

Ở Việt Nam, vấn đề trao quyền tự chủ cho các nhà trường về nhiều mặt, trong đó có *phát triển CTGD* đã được thực hiện ở đại học nhưng với phổ thông thì vẫn còn đang ở những giai đoạn đầu. Thực hiện *Quyết định số 4763/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT* về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng mô hình trường phổ thông đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả GD giai đoạn 2012-2015”, Bộ GD-ĐT đã có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm phát triển CTGD nhà trường phổ thông, bắt đầu từ năm học 2013-2014 tại một số trường trung học phổ thông thực hành thuộc một số trường đại học sư phạm trên cả nước.

CTGD nhà trường trong giai đoạn thí điểm thực hiện những nhiệm vụ như [3]:

- Rà soát nội dung CT, sách giáo khoa hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Phát hiện và xử lý sao cho trọng phạm vi cấp học không còn những nội dung dạy học trùng nhau trong từng môn học và giữa các môn học; những nội dung, bài tập, câu hỏi trong sách giáo khoa không phù hợp

mục tiêu giáo dục của CT hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm, sinh lí lứa tuổi HS; những nội dung trong sách giáo khoa sắp xếp chưa hợp lý; những nội dung không phù hợp với địa phương của nhà trường.

- Cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học trong CT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực HS thành những bài học mới, có thể chuyển một số nội dung dạy học thành nội dung các hoạt động GD và bổ sung các hoạt động GD khác vào CT hiện hành; xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối CT mới của các môn học, hoạt động GD phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế nhà trường.

- Xây dựng các chủ đề liên môn bao gồm: các nội dung dạy học chưa được xây dựng trong CT các môn học hiện hành; các nội dung dạy học gần giống nhau, có liên quan chặt chẽ với nhau (có thể đang trùng nhau) trong các môn học của CT hiện hành, có thể là chủ đề liên môn thuộc lĩnh vực Khoa học Tự nhiên hoặc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn. Xét nội dung của chủ đề liên môn, điều kiện về GV... mỗi chủ đề liên môn được đưa bổ sung vào kế hoạch dạy học của 1 môn học nào đó do nhà trường quyết định, có nội dung GD liên quan đến các vấn đề thời sự của địa phương, đất nước, ví dụ: Học tập tấm gương đạo đức của Bác Hồ; Bảo vệ và sử dụng hiệu

quả các nguồn nước; Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sống; Giới và bình đẳng giới; An toàn giao thông; Sử dụng năng lượng hiệu quả... Các chủ đề liên môn này được bổ sung vào kế hoạch dạy học và hoạt động GD của nhà trường.

Trong bối cảnh trao thêm quyền cho nhà trường phổ thông trong phát triển CT ở Việt Nam hiện nay, các nhà trường cần tích cực nắm bắt cơ hội để phát triển CT nhà trường của mình đạt tối ưu.

Căn cứ trên những tiêu chí đánh giá một CT có chất lượng tốt, các nhà trường theo chu kỳ cần giám sát, đánh giá lại CT của mình để liên tục đổi mới, cập nhật, giúp cho CT luôn bám sát thực tiễn và áp dụng được những tiến bộ mới nhất của khoa học GD hiện đại. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Vũ Bích Hiền (2014). *Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 112, tr 50-52.
- [2] Philip Stabback - Brian Male - Dakmara Georgescu (2011). *What makes a good quality school curriculum?* Geneva, November.
- [3] Bộ GD-ĐT. *Công văn Hướng dẫn số 791/HĐ-BGD&ĐT ngày 25/6/2013 thí điểm phát triển chương trình nhà trường phổ thông*.

GD-ĐT Hà Nội, Phòng GD-ĐT Cầu Giấy, luôn quan tâm, giám sát thực hiện chương trình cho các khối THCS&THPT bằng các văn bản, công văn hướng dẫn, định hướng và triển khai.

Những kết quả đạt được trong ba năm qua cho chúng tôi niềm tin vào sự đoàn kết, sự quyết tâm trở thành những người có ích cho mỗi HS Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành. Mỗi ngày đến trường, chúng tôi sẽ tiếp tục cùng nhau trả lời câu hỏi “*Làm thế nào để HS được hạnh phúc và thành công dưới mái trường mang tên Bác Hồ kính yêu?*”. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (8/2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] Bộ GD-ĐT. *Công văn hướng dẫn số 791/HĐ-BGD&ĐT ngày 25/6/2013 hướng dẫn thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*.
- [3] Đề án *Xây dựng trường phổ thông thực hành Nguyễn Tất Thành theo mô hình phát triển năng lực của học sinh*. Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 3/2013.

Chương trình giáo dục của trường...

(Tiếp theo trang 16)

công của chương trình thí điểm và Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành là một trong những trường tiên phong thực hiện chương trình này.

Sự thành công này đánh dấu sự cố gắng của tập thể Hội đồng nhà trường và sự chỉ đạo, giúp đỡ, trợ giúp rất lớn của Trường ĐHSPHN, Bộ GD-ĐT và các cơ quan quản lí giáo dục. Trường ĐHSPHN đã tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất cho HS hoạt động và để các giảng viên, các chuyên gia tham gia giảng dạy và bồi dưỡng GV cho Nhà trường, đặc biệt đã áp dụng nhiều kết quả nghiên cứu mới về giáo dục, đào tạo trong nhà trường. Bộ GD-ĐT, nhất là Vụ Giáo dục Trung học, đã tư vấn cho Nhà trường rất nhiều thông qua việc mời các cán bộ quản lí, GV nhà trường tham gia các hội nghị về đổi mới giáo dục để từ đó vận dụng vào xây dựng chương trình nhà trường. Sở